

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

Số: 108/QĐ-TCT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH QUY TRÌNH HOÀN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN TỰ ĐỘNG

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007 được sửa đổi, bổ sung Luật số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2021, Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2024, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005, Luật Công nghệ thông tin ngày 29/11/2006, các văn bản sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 15/2021/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục thuế trực thuộc Bộ Tài chính và các văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc Tổng cục Thuế, Cục Thuế và Chi cục Thuế;

Căn cứ Thông tư số 328/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 77/2017/TT-BTC ngày 28/07/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 19/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2017/TT-BTC ngày 28/07/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế;

Căn cứ Thông tư số 46/2024/TT-BTC ngày 09/7/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế;

Căn cứ Thông tư số 31/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định về áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý thuế Doanh nghiệp nhỏ và vừa và Hộ kinh doanh, cá nhân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình hoàn thuế thu nhập cá nhân tự động.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thủ trưởng cơ quan thuế các cấp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quy trình này thay thế các quy định về xử lý hồ sơ hoàn thuế thu nhập cá nhân của cá nhân trực tiếp quyết toán thuế tại Quy trình hoàn thuế ban hành kèm theo Quyết định số 679/QĐ-TCT ngày 31/5/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (đề b/c);
- Lãnh đạo Tổng cục Thuế;
- Website TCT;
- Lưu: VT, DNNCN.

Mai Xuân Thành

QUY TRÌNH

HOÀN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN TỰ ĐỘNG

(Kèm theo Quyết định số: 108/QĐ-TCT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Tổng cục Thuế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy trình hoàn thuế thu nhập cá nhân tự động quy định trình tự, thủ tục các bước để cơ quan Thuế thực hiện giải quyết hồ sơ hoàn thuế thu nhập cá nhân của cá nhân trực tiếp quyết toán thuế có đề nghị hoàn trên tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân.

Quy trình này được áp dụng đối với cơ quan thuế các cấp trên toàn quốc.

Điều 2. Các chữ viết tắt và giải thích từ ngữ sử dụng trong quy trình

1. Một số từ ngữ được sử dụng trong quy trình

- **“eTax Mobile”** là ứng dụng Thuế điện tử được cài đặt trên điện thoại di động thông minh hệ điều hành IOS hoặc Android.
- **“Ứng dụng Thuế điện tử dành cho cá nhân”** là ứng dụng Thuế điện tử phân hệ dành cho cá nhân trên nền tảng Web.
- **“Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của ngành Thuế”** là hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý thuế của ngành Thuế.
- **“Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân gợi ý”** là Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân áp dụng đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công, được hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ điền sẵn các chỉ tiêu trên tờ khai trên cơ sở dữ liệu quản lý thuế của ngành thuế.
- **“Ứng dụng quản lý thuế tập trung (TMS)”** là hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý thuế của ngành thuế.
- **“Phân hệ hoàn thuế thu nhập cá nhân”** là chức năng trên ứng dụng TMS để thực hiện các bước công việc của quy trình này.
- **“Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính”** là hệ thống thông tin nội bộ ngành Thuế theo Quyết định số 1335/QĐ-TCT ngày 16/9/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc ban hành quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuế theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan thuế.

2. Chữ viết tắt được sử dụng trong quy trình

- NNT: Người nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế.
- CQT: Cơ quan thuế.
- NSNN: Ngân sách nhà nước.
- KBNN: Kho bạc Nhà nước.
- QTT: Quyết toán thuế.

- TNCN: Thu nhập cá nhân.
- HSH: Hồ sơ hoàn thuế.
- CS: Cơ sở dữ liệu.
- CNTT: Công nghệ thông tin.
- HC: Hành chính văn thư.
- TN&TK: Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.
- GQ: Giải quyết hồ sơ.
- Hệ thống TTG TTH: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

3. Tên viết tắt của các bộ phận tham gia thực hiện quy trình

- Hệ thống TTG TTH thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả bằng phương thức điện tử.
- Bộ phận TN&TK là một hoặc một số bộ phận được thủ trưởng CQT phân công thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả đối với hồ sơ hoàn thuế TNCN của cá nhân trực tiếp quyết toán không được nộp bằng phương thức điện tử.
- Bộ phận GQ là một hoặc một số bộ phận được thủ trưởng CQT phân công chủ trì hoặc tham gia trong quá trình giải quyết hồ sơ hoàn thuế TNCN của cá nhân trực tiếp quyết toán.

Điều 3. Phân công CQT tiếp nhận, xử lý hồ sơ và bộ phận tham gia thực hiện quy trình

1. Cơ quan thuế nơi NNT nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN quy định tại khoản 8 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP thực hiện tiếp nhận và xử lý hồ sơ hoàn thuế TNCN theo các công việc nêu tại Quy trình này.

2. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị hoàn thuế TNCN của cá nhân trực tiếp quyết toán thuế

Hệ thống TTG TTH tiếp nhận tự động hồ sơ hoàn thuế TNCN của cá nhân trực tiếp quyết toán thuế TNCN được nộp bằng phương thức điện tử.

Bộ phận TN&TK tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế TNCN của cá nhân trực tiếp quyết toán thuế TNCN được nộp bằng phương thức khác.

3. Kiểm tra, đối chiếu và giải quyết hồ sơ hoàn thuế TNCN của NNT

- Ứng dụng TMS tự động kiểm tra, đối chiếu dữ liệu và thực hiện tạo đề xuất hoàn thuế, Quyết định hoàn thuế (hoặc Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu NSNN), Lệnh hoàn (hoặc Lệnh hoàn

trả kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước) đối với hồ sơ hoàn thuế TNCN đủ điều kiện được xử lý tự động.

- Bộ phận GQHS thực hiện rà soát và xử lý đối với hồ sơ hoàn thuế TNCN không đủ điều kiện được xử lý tự động theo kết quả kiểm tra của ứng dụng TMS.

- Ứng dụng TMS chuyển toàn bộ hồ sơ đề nghị hoàn thuế, dự thảo các Thông báo, Quyết định, Lệnh hoàn theo quy định để Thủ trưởng CQT phê duyệt và ký ban hành.

4. Thủ trưởng CQT căn cứ nội dung hướng dẫn tại Điều này và thực tế tại địa phương để quyết định việc phân công, phân cấp, ủy quyền cho các bộ phận tham gia thực hiện hoàn thuế.

Chương II

NỘI DUNG QUY TRÌNH

Điều 4. Tạo và tiếp nhận Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý có đề nghị hoàn của NNT

1. Tạo Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý

Từ cơ sở dữ liệu kê khai của tổ chức trả thu nhập và của cá nhân, dữ liệu đăng ký thuế và đăng ký người phụ thuộc, dữ liệu tổng quan về nghĩa vụ thuế, các khoản nợ của NNT trên toàn quốc, hệ thống ứng dụng CNTT của ngành Thuế tự động tổng hợp dữ liệu đối với các chỉ tiêu trên tờ khai quyết toán thuế TNCN để xác định nghĩa vụ kê khai của NNT và tạo Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý đối với NNT là cá nhân trực tiếp quyết toán thuế TNCN. Việc tổng hợp dữ liệu và tạo lập Tờ khai gợi ý được hệ thống ứng dụng CNTT ngành Thuế tự động thực hiện ngay sau thời hạn nộp tờ khai quyết toán thuế TNCN của tổ chức trả thu nhập.

NNT là cá nhân sử dụng ứng dụng eTax Mobile, ứng dụng Thuế điện tử dành cho cá nhân của Tổng cục Thuế để kiểm tra thông tin trên Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý do hệ thống ứng dụng CNTT của ngành Thuế tự động tạo lập.

- Trường hợp NNT đồng ý với thông tin được gợi ý trên Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý, NNT xác nhận và nộp hồ sơ quyết toán theo quy định trên ứng dụng.

- Trường hợp NNT không đồng ý với thông tin được gợi ý trên Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý, NNT sửa lại thông tin tại các chỉ tiêu tương ứng, bổ sung lý do chênh lệch với số cơ quan thuế gợi ý và nộp hồ sơ quyết toán kèm theo tài liệu chứng minh theo quy định .

2. Tiếp nhận Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý có đề nghị hoàn trả của NNT

- Hệ thống TTGQ TTHC tự động tạo và gửi Thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ khai thuế điện tử, Thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị hoàn thuế (theo mẫu số 01-1/TB-TĐT ban hành kèm theo Thông tư số 19/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính), cho NNT ngay sau khi nhận được hồ sơ quyết toán thuế TNCN có chỉ tiêu “Số thuế hoàn trả cho NNT”.

Ngay sau khi gửi Thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị hoàn thuế cho NNT, phân hệ hoàn thuế tự động tạo hồ sơ đề nghị hoàn thuế.

3. Đối với hồ sơ quyết toán thuế TNCN có đề nghị hoàn trả của NNT được nộp bằng phương thức khác với quy định tại khoản 1 Điều này, Hệ thống TTGQ TTHC và bộ phận TN&TKQ thực hiện tiếp nhận, chấp nhận tờ khai và xử lý hồ sơ khai thuế theo quy định tại Quy trình quản lý khai thuế, nộp thuế và quản lý nghĩa vụ thuế của NNT. Sau đó, Hệ thống TTGQ TTHC thực hiện tự động tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế và phân hệ hoàn thuế tự động tạo hồ sơ đề nghị hoàn thuế theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 5. Giải quyết hoàn thuế TNCN tự động

1. Phân hệ hoàn thuế TNCN tự động kiểm tra và xác định hồ sơ đủ điều kiện được xử lý tự động. Theo đó, hồ sơ đủ điều kiện được xử lý tự động là hồ sơ đáp ứng các điều kiện như sau:

(i) Tại thời điểm giải quyết hồ sơ hoàn thuế TNCN của NNT, tổ chức trả thu nhập đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thay tiền thuế TNCN đã khấu trừ hoặc tổng tiền thuế TNCN NNT là cá nhân đã nộp đủ vào NSNN tại kỳ quyết toán NNT có đề nghị hoàn thuế;

(ii) Hồ sơ hoàn thuế TNCN có chỉ tiêu “Tổng thu nhập chịu thuế” khớp đúng với số liệu tổng hợp trong kỳ quyết toán thuế theo CSDL quản lý thuế của ngành Thuế tại thời điểm giải quyết hồ sơ và có chỉ tiêu “Tổng số thuế đề nghị hoàn trả” nhỏ hơn hoặc bằng số liệu tổng hợp trong kỳ quyết toán thuế theo CSDL quản lý thuế của ngành Thuế tại thời điểm giải quyết hồ sơ;

(iii) Thông tin tài khoản nhận tiền hoàn trả của NNT được xác minh và liên kết với CSDL quản lý thuế của ngành Thuế.

2. Trường hợp hồ sơ hoàn thuế TNCN của NNT đáp ứng đủ các điều kiện nêu tại khoản 1 Điều này thì phân hệ hoàn thuế TNCN tự động tạo đề xuất hoàn thuế, lập Quyết định hoàn thuế (hoặc Quyết định hoàn kiêm bù trừ thu NSNN) và Lệnh hoàn trả khoản thu NSNN (hoặc Lệnh hoàn trả kiêm bù trừ khoản thu NSNN) để chuyển Thủ trưởng CQT ký điện tử.

Các công việc nêu tại khoản 1,2 Điều này do hệ thống ứng dụng CNTT của ngành Thuế tự động thực hiện kể từ khi gửi Thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị hoàn thuế cho NNT.

3. Trường hợp hồ sơ hoàn thuế TNCN của NNT không đáp ứng một trong những điều kiện nêu tại khoản 1 Điều này thì hệ thống ứng dụng CNTT của ngành Thuế tự động phân công và gửi thư điện tử đến lãnh đạo bộ phận, cán bộ thuế được phân công giải quyết hồ sơ hoàn thuế TNCN biết và tiếp tục giải quyết hồ sơ. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, thông tin do ứng dụng TMS cung cấp và hồ sơ hoàn thuế TNCN cụ thể, bộ phận GQHS xem xét, thực hiện xử lý theo từng trường hợp như sau:

3.1. Trường hợp hồ sơ hoàn thuế TNCN của NNT đã kèm theo tài liệu giải trình bổ sung, bộ phận GQHS kiểm tra, đối chiếu tài liệu giải trình bổ sung của NNT, nếu chấp nhận thì bộ phận GQHS tạo Quyết định hoàn thuế (hoặc Quyết định hoàn kiêm bù trừ thu NSNN) và Lệnh hoàn

trả khoản thu NSNN (hoặc Lệnh hoàn trả kiêm bù trừ khoản thu NSNN) và trình Thủ trưởng CQT để ký điện tử.

3.2. Trường hợp cần tiếp tục xác định, làm rõ nguyên nhân chênh lệch giữa số liệu kê khai của NNT và dữ liệu tổng hợp của cơ quan thuế, bộ phận GQHS tạo Thông báo về việc giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu (mẫu số 01/TB-BSTT- NNT ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ) trình Thủ trưởng CQT để ký, gửi cho NNT.

Trên cơ sở tiếp nhận thông tin giải trình, bổ sung của NNT, bộ phận GQHS hoàn thuế TNCN thực hiện:

+ *Trường hợp chấp nhận giải trình, bổ sung:*

Trường hợp NNT đã giải trình hoặc bổ sung thông tin, tài liệu mà chứng minh số tiền thuế đề nghị hoàn thuế là đúng, bộ phận GQHS hoàn thuế tạo đề xuất hoàn thuế trên ứng dụng TMS, Quyết định hoàn thuế (hoặc Quyết định hoàn kiêm bù trừ thu NSNN) và Lệnh hoàn trả khoản thu NSNN (hoặc Lệnh hoàn trả kiêm bù trừ khoản thu NSNN) trình Thủ trưởng CQT ký ban hành.

+ *Trường hợp không chấp nhận giải trình, bổ sung:*

Trường hợp NNT đã giải trình hoặc bổ sung thông tin, tài liệu nhưng chưa đủ căn cứ xác định hồ sơ hoàn thuế của NNT thuộc đối tượng và trường hợp được hoàn thuế hoặc hết thời hạn theo Thông báo về việc giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu mà NNT không giải trình, bổ sung thông tin hoặc đã giải trình bổ sung mà chưa đủ căn cứ để CQT xác định số thuế đủ điều kiện được hoàn thuế hoặc không chứng minh được số thuế đã khai là đúng thì bộ phận GQHS hoàn thuế tạo Thông báo về việc hồ sơ chưa đủ điều kiện hoàn thuế/không được hoàn thuế (mẫu số 04/TB-HT ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC) trên TMS và trình Thủ trưởng CQT để ký ban hành, gửi cho NNT.

3.3. Trường hợp xác định hồ sơ hoàn thuế không thuộc đối tượng và trường hợp được hoàn thuế, bộ phận GQHS hoàn thuế dự thảo Thông báo về việc hồ sơ chưa đủ điều kiện hoàn thuế/không được hoàn thuế (mẫu số 04/TB-HT ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC) trên TMS và trình Thủ trưởng CQT ký ban hành, gửi cho NNT.

Thời gian thực hiện các công việc nêu tại khoản 3 Điều này chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày có Thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị hoàn thuế.

4. Hệ thống ứng dụng CNTT của ngành Thuế hỗ trợ tự động việc tạo dự thảo các Thông báo, Quyết định, Lệnh hoàn theo quy định tại khoản 2, 3 chuyển sang ứng dụng Ký điện tử và gửi thông báo bằng thư điện tử cho bộ phận GQHS và Thủ trưởng CQT.

4.1. Thủ trưởng CQT thực hiện ký điện tử Quyết định hoàn thuế (hoặc Quyết định hoàn kiêm bù trừ thu NSNN); Lệnh hoàn trả khoản thu NSNN (hoặc Lệnh hoàn trả kiêm bù trừ khoản thu NSNN); Thông báo về việc hồ sơ chưa đủ điều kiện hoàn thuế/không được hoàn thuế; Thông báo về việc giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu. Hệ thống ứng dụng CNTT của ngành Thuế hỗ trợ

ký hàng loạt các văn bản, văn bản được chuyển đến bộ phận HCVT để ban hành văn bản theo quy định.

4.2. Đối với Quyết định hoàn thuế (hoặc Quyết định hoàn kiêm bù trừ thu NSNN) và Lệnh hoàn trả khoản thu NSNN (hoặc Lệnh hoàn trả kiêm bù trừ khoản thu NSNN)

- Hệ thống TTGQ TTHC thực hiện chuyển Lệnh hoàn thuế đã được ban hành đến Cổng thông tin điện tử của Kho bạc Nhà nước để thực hiện chi hoàn cho NNT theo quy định.

- Phân hệ hoàn thuế TNCN tự động tiếp nhận, kiểm tra và hạch toán Lệnh hoàn thuế do KBNN chuyển đến đã khớp đúng với Lệnh hoàn thuế trên ứng dụng theo hướng dẫn tại Quy trình kê khai, nộp thuế và quản lý nghĩa vụ của NNT đồng thời tự động hạch toán Quyết định hoàn thuế, cập nhật trạng thái hồ sơ hoàn và tự động chuyển Quyết định hoàn thuế (hoặc Quyết định hoàn kiêm bù trừ thu NSNN) để gửi cho NNT.

Trường hợp thông tin trên Lệnh hoàn thuế do KBNN chuyển đến không khớp đúng với Lệnh hoàn thuế trên ứng dụng, Bộ phận GQHS thực hiện xử lý Lệnh hoàn thuế theo Danh mục mã lỗi và nguyên tắc xử lý lệnh hoàn thuế theo Danh mục 2.3 ban hành kèm theo Quy trình hoàn thuế theo Quyết định số 679/QĐ-TCT ngày 31/5/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

Điều 6. Kiểm soát sau hoàn thuế TNCN

Hệ thống ứng dụng CNTT ngành Thuế định kỳ hàng quý tự động tổng hợp dữ liệu để cảnh báo và tự động cung cấp danh sách cho cơ quan thuế về việc tổ chức, cá nhân trả thu nhập, khấu trừ thuế TNCN kê khai bổ sung làm thay đổi thông tin nghĩa vụ thuế của NNT là cá nhân đã được hoàn thuế TNCN để bộ phận GQHS có căn cứ thực hiện xử lý kiểm soát sau hoàn và thu hồi hoàn thuế (nếu có). Thủ trưởng CQT phân công cụ thể bộ phận GQHS thực hiện xử lý kiểm soát sau hoàn và thu hồi hoàn thuế (nếu có).

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Chế độ báo cáo

1. Nguyên tắc lập báo cáo

Hệ thống ứng dụng CNTT của ngành Thuế tự động tổng hợp báo cáo trên cơ sở kết quả giải quyết hồ sơ hoàn thuế đã cập nhật vào ứng dụng.

2. Kỳ báo cáo

- Báo cáo tháng: Hệ thống ứng dụng CNTT của ngành Thuế tổng hợp số liệu báo cáo từ ngày đầu tháng đến hết ngày cuối cùng của tháng báo cáo.

- Báo cáo năm: Hệ thống ứng dụng CNTT của ngành Thuế tổng hợp báo cáo theo kỳ kế toán được quy định tại pháp luật kế toán nghiệp vụ thuế nội địa.

3. Mẫu biểu báo cáo

Báo cáo hoàn thuế được thực hiện theo mẫu số BC01/HT ban hành kèm theo Quy trình này. Ứng dụng CNTT hỗ trợ tự động tạo và tổng hợp số liệu vào mẫu biểu báo cáo theo quy trình này.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Thuế có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thuế thực hiện Quy trình này.
2. Cục Công nghệ thông tin thuộc Tổng cục Thuế có trách nhiệm thực hiện nâng cấp các ứng dụng CNTT có liên quan để đảm bảo thực hiện quy trình này, đảm bảo lưu giữ nhật ký đầy đủ của quá trình xử lý hồ sơ hoàn, xử lý các sự cố vướng mắc liên quan đến kỹ thuật cho cơ quan thuế trong quá trình thực hiện; đảm bảo vận hành hệ thống ứng dụng quản lý thuế để thực hiện Quy trình này liên tục, an toàn, đầy đủ, bảo mật đối với các dữ liệu, thông tin hồ sơ hoàn thuế được cập nhật trên ứng dụng công nghệ thông tin của ngành Thuế. Thời hạn thực hiện xây dựng, nâng cấp ứng dụng bảo đảm việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ hoàn thuế TNCN theo quy trình này được hoàn thành chậm nhất là ngày 31/3/2025.
3. Cơ quan thuế các cấp có trách nhiệm triển khai, thực hiện Quy trình hoàn thuế TNCN tự động, đảm bảo kịp thời giải quyết hoàn thuế cho NNT đúng quy định của pháp luật. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền hỗ trợ, khuyến khích người nộp thuế đăng ký, cài đặt và sử dụng ứng dụng eTax Mobile, iCanhan và sử dụng chức năng “Tạo tờ khai 02/QTT-TNCN gợi ý” để thực hiện quyết toán, hoàn thuế TNCN.
4. Đối với hồ sơ hoàn thuế thu nhập cá nhân của cá nhân trực tiếp quyết toán thuế đã tiếp nhận trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành và trong thời gian ứng dụng CNTT chưa hỗ trợ đầy đủ chức năng đáp ứng xử lý hồ sơ hoàn thuế TNCN theo Quy trình này, cơ quan thuế các cấp tiếp tục xử lý hồ sơ theo hướng dẫn tại Quy trình hoàn thuế ban hành kèm theo Quyết định số 679/QĐ-TCT ngày 31/5/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan thuế tổng hợp phản ánh về Tổng cục Thuế để được hướng dẫn giải quyết kịp thời./.

**CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
CƠ QUAN THUẾ BÁO CÁO**

Mẫu số: BC01/HT
(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-TCT ngày ... của Tổng cục Thuế)

BÁO CÁO GIẢI QUYẾT HỒ SƠ HOÀN THUẾ

Kỳ: từ ngày..... tháng.... năm..... đến ngày... tháng.... năm.....

[illegible]